

Số: /2025/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng
bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12;

Căn cứ Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12;

Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

*Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của
Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải
hành khách công cộng bằng xe buýt;*

*Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi
năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành
giao thông vận tải;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân
vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư
kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo
Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng
Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách
công cộng bằng xe buýt;*

*Thực hiện Quyết định số 1191/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 9 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch Giảm nhẹ phát thải
khí nhà kính trong lĩnh vực giao thông vận tải đến năm 2030;*

Xét Tờ trình số 279/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 250/BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ chín, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với dự án đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng năng lượng xanh; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng năng lượng xanh; người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Dự án đầu tư phương tiện xe buýt phải phù hợp với Danh mục mạng lưới tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chính sách miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên cơ sở nguồn lực của tỉnh và được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Trong trường hợp cùng thời gian, một số nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân có phương tiện được hỗ trợ lãi suất đầu tư chấm dứt phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt sử dụng năng lượng xanh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước khi hết thời hạn hỗ trợ lãi suất thì thời gian hỗ trợ lãi suất được tính đến thời điểm chấm dứt phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 4. Đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với dự án đầu tư phương tiện xe buýt sử dụng năng lượng xanh

1. Đối tượng, điều kiện được hỗ trợ

a) Đối tượng được hưởng hỗ trợ là các đơn vị đáp ứng điều kiện về kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định của Luật Đường bộ và các quy định hiện hành, có đăng ký hoạt động và thực hiện dự án đầu tư mua sắm mới phương tiện xe buýt sử dụng năng lượng xanh để kinh doanh khai thác trên tuyến xe buýt được công bố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, có sử dụng vốn vay tại các tổ chức tín dụng (sau đây gọi là Dự án mua sắm);

b) Chủ Dự án mua sắm phải sử dụng đúng mục đích của vốn vay;

c) Phương tiện xe buýt sử dụng năng lượng xanh của Dự án mua sắm phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành về hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe buýt;

d) Phương tiện xe buýt sử dụng năng lượng xanh mua sắm thuộc Dự án được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay.

2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ lãi suất là 6%/năm; hạn mức hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng vay, nhưng không quá 80% giá trị phương tiện được duyệt; thời gian hỗ trợ theo hợp đồng vay vốn và số dư nợ thực tế, nhưng tối đa không quá 07 năm;

b) Thời điểm bắt đầu hỗ trợ lãi suất vay vốn tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng của tổ chức tín dụng.

Điều 5. Đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ miễn, giảm giá vé cho đối tượng sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

1. Đối tượng, điều kiện được hỗ trợ

a) Đối tượng được miễn giá vé xe buýt gồm: Trẻ em dưới 6 tuổi, người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng;

b) Các đối tượng được giảm giá vé tháng gồm: Người có công với cách mạng; người cao tuổi; học sinh, sinh viên đang học tập trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% giá vé tháng cho nhóm đối tượng được miễn giá vé xe buýt;

b) Hỗ trợ 50% giá vé tháng cho nhóm đối tượng được giảm giá vé tháng.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ chín thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo)
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình